ra Nghị quyết "Về phát triển nông nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu kinh tế - xã hội nông thôn giai đoạn 2001-2005".

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ huyện khóa XVII, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, Đảng bộ và nhân dân Nam Cường cùng quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ Đại hội đề ra.

Trong 5 năm (2001-2005), nông nghiệp có bước phát triển khá. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban quản lý hợp tác xã luôn chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng mùa vụ; đảm bảo cơ cấu giống lúa thích hợp và chỉ đạo cấy trồng đúng thời vụ, tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật kết hợp trình độ thâm canh có kinh nghiệm của các hộ nông dân nên sản xuất nông nghiệp đã thu được kết quả tốt.

Năm 2000, diện tích gieo cấy 2 vụ của xã đạt 163ha, năng suất lúa bình quân đạt 35 tạ/ha. Tổng sản lượng cả năm toàn xã đạt 581,7 tấn. Năm 2004, diện tích gieo cấy 2 vụ đạt 288,77ha, tăng 125,77ha so với năm 2000. Năng suất lúa của xã đạt 41,9 tạ/ha. Tổng sản lượng lúa cả năm 2004 đạt 1.210,49 tấn.

Bên cạnh đó, xã còn chú trọng phát triển cây ngô. Diện tích gieo trồng cây ngô 2 vụ tăng từ 115ha (năm 2000) lên 154,04ha (năm 2004). Năm 2000, năng suất ngô bình quân đạt 28 tạ/ha đến năm 2004 đạt 25,1 tạ/ha. Do đó, tổng sản lượng lương thực có hạt không ngừng tăng từ 903,7 tấn (năm 2000) lên 1.597,09 tấn (năm 2004). Bình

quân lương thực đầu người tăng từ 340 kg/người/năm (năm 2000) lên 531 kg/người/năm (năm 2004). Hệ số sử dụng đất là 1,2 lần.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt, mưa kéo dài đã làm ngập diện tích đất ở vùng thấp và làm diện tích lúa mùa mất trắng là 115ha (năm 2002). Đến năm 2003, xã Nam Cường đã mất trắng 602,32 tấn lương thực. Điều đó đã làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân trong xã.

Ngành lâm nghiệp được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm phát triển. Công tác quản lý bảo vệ rừng không ngừng được tăng cường. Đặc biệt là rừng đầu nguồn, rừng có gỗ quý hiếm. Đảng bộ và chính quyền xã Nam Cường đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trồng rừng phân tán theo Dự án lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan như ở thôn Bản Lồm, trồng rừng nguyên liệu giấy ở thôn Nà Lình, Nà Liền, Nà Mèo. Bên cạnh đó, xã cũng đẩy mạnh công tác quản lý các cơ sở chế biến lâm sản trên địa bàn. Đồng thời, quy hoạch đo đạc giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình sử dụng lâu dài theo chủ trương của Đảng, góp phần hạn chế việc phát nương làm rẫy của các dân tộc sinh sống trên địa bàn xã. Tuy nhiên, trong những năm đầu thế kỷ XXI, việc sử dụng đất lâm nghiệp chưa phát huy tương xứng với tiềm năng hiện có. Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của một số cán bộ, nhân dân chưa cao. Tình trạng khai thác và vận chuyển gỗ nghiến chưa chấm dứt. Năm 2003, xã đã xử lý 1 vụ xẻ gỗ làm nhà trái pháp luật.

Bên cạnh phát triển trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng luôn được quan tâm. Giai đoạn này, tổng đàn gia súc, gia cầm không ổn định. Năm 2000, đàn trâu có 1.000 con, bò có 274 con, đến năm 2004, đàn trâu có 886 con, bò có 179 con. Đàn lợn có chiều hướng giảm từ 2.700 con (năm 2001) xuống còn 1.170 con (năm 2004). Bên cạnh đó, xã Nam Cường còn phát triển chăn nuôi dê và ngựa. Nguyên nhân tổng đàn gia súc giảm là do thiếu vùng chăn thả. Người dân sử dụng máy cày để thay thế sức kéo của trâu, bò. Đàn lợn chậm được cải tạo giống và được nuôi thả rông nên chất lượng sản phẩm không đảm bảo. Ý thức tiêm phòng cho đàn gia súc chưa cao nên tỷ lệ tiêm phòng cho đàn gia súc hàng năm đạt thấp. Do đó, dịch bệnh ở đàn lợn chưa được dập tắt. Gia súc, gia cầm chết chưa được xử lý, còn vứt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

Các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại cũng có bước phát triển. Trên địa bàn xã, sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh, chủ yếu là sản xuất theo kiểu thủ công như lò rèn chuyên tạo ra tư liệu phục vụ sản xuất (dao, cuốc, xẻng, liềm...) và mang tính chất nhỏ lẻ. Đến những năm 2003-2004, xã Nam Cường thành lập được 2 hợp tác xã là Hợp tác xã Đồng Thành chuyên chế biến lâm sản và xây dựng nhỏ và hợp tác xã điện nước. Hai hợp tác xã trên hoạt động theo sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã.

Trong hoạt động thương mại và dịch vụ, xã đã có chợ phiên tập trung. Việc giao lưu hàng hóa đa dạng, phong phú tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân mua bán, trao

đổi hàng hóa. Bên cạnh đó, xã Nam Cường đã thành lập Ban Quản lý thị trường thương mại. Ban Quản lý thường xuyên phối hợp hoạt động với đội liên ngành của huyện tập trung kiểm tra vào những tháng cuối năm. Qua đó đã phát hiện và bắt được nhiều vụ vận chuyển gỗ trái phép. Những sai phạm đã được Ban Quản lý thị trường xử lý kịp thời và nộp vào ngân sách Nhà nước hàng triệu đồng.

Đảng bộ, chính quyền tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng: Điện, đường, trường, trạm, giao thông - thủy lợi phục vụ đời sống dân sinh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nhân dân trong xã phát huy nội lực, tinh thần tự lực tự cường, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp bằng nhiều nguồn vốn khác nhau.

Bằng nguồn vốn Chương trình 135, năm 2000, xã Nam Cường đã xây dựng được 4 phòng học trị giá 127.233.000 đồng, nước sinh hoạt tại 4 thôn với kinh phí 441.741.000 đồng, tường bao hai trường trung học và tiểu học trị giá 950.700.000 đồng. Đến năm 2002, xây dựng công trình nước sinh hoạt tại thôn Bản Chảy với kinh phí 154.760.000 đồng và thôn Bản Quá trị giá 193.974.000 đồng. Năm 2003, xã tiếp tục sử dụng nguồn vốn xây dựng kênh Nà Lẹng, kênh Nả Chùa, đập Cốc Xả với tổng kinh phí 1.074.627.669 đồng. Năm 2004, kênh Tồng Pào được xây dựng với nguồn kinh phí 329.759.602 đồng. Năm 2005, nhà điều trị trạm y tế được đầu tư xây dựng với kinh phí 120.785.958 đồng.

Với nguồn ngân sách địa phương, Đảng ủy, chính quyền xã Nam Cường đã sử dụng có hiệu quả trong việc

đầu tư xây dựng các công trình như nhà điều phối thủy lợi, tường bao trụ sở, nhà bếp của trạm y tế xã. Bên cạnh đó, xã còn xây dựng công trình thủy lợi, giao thông như: kè Nà Hin, kênh đập Nà Niếng, đường đi đến trường trung học cơ sở và xây dựng mạng lưới thông tin truyền hình: trạm thu phát sóng truyền hình, nhà bưu điện văn hóa xã, điện lưới Quốc gia đến 9/11 thôn bản trong xã.

Với nguồn vốn xây dựng cơ bản của các dự án, xã Nam Cường đã tiến hành làm đường giao thông nông thôn từ Cốc Lùng đến Lũng Noong, xây dựng công trình nước sinh hoạt thôn Lũng Noong, Bản Lồm, Nà Lình, Nà Liền, Nà Mèo, xây dựng nhà tập thể cho giáo viên trung học cơ sở và xây dựng đập kè kiên cố hóa 2 kênh mương Trung thủy nông và Tiểu thủy nông. Bên cạnh đó, hàng năm xã luôn quan tâm chỉ đạo phong trào toàn dân làm giao thông nông thôn, sử dụng có hiệu quả lao động công ích, lao động xã hội. Nhiều công trình được tu bổ, xây mới hoàn toàn đã tạo niềm tin trong nhân dân, thúc đẩy nhanh sự phát triển của toàn xã.

Là xã vùng sâu vùng xa nên công tác định canh định cư luôn được Đảng bộ, chính quyền xã coi trọng chỉ đạo, thực hiện đúng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cả xã có 3 thôn định cư chủ yếu là dân tộc Dao, Mông với 200 hộ, khoảng 1.000 nhân khẩu chủ yếu trồng trọt. Hàng năm, Đảng và Nhà nước có chính sách hỗ trợ đồng bào sản xuất như cung cấp phân bón, tư liệu sản xuất, làm nhà ở cho đồng bào Mông, làm nhà cho các hộ đặc biệt khó khăn và ổn định đồng bào định canh định cư lâu dài, nhất là ở thôn Lũng Noong.

Trong công tác thu chi ngân sách, Đảng ủy, chính quyền xã luôn thực hiện quản lý thu chi ngân sách đúng luật và hợp lý. Công tác quản lý các chứng từ thu chi, sổ sách kế toán theo đúng quy định, không để việc lợi dụng tham ô tiền công quỹ. Đồng thời, tổ chức khớp sổ, giám sát chặt chẽ và tổng quyết toán cuối năm thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã. Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã tăng từ 11.245.900 đồng (năm 2000) lên 26.894.100 đồng (năm 2004). Năm 2000, tổng chi ngân sách của xã là 167.217.503 đồng, đến năm 2004, tổng chi đạt 415.651.596 đồng.

Hoạt động văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, công tác xóa đói giảm nghèo luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Chính vì vậy, trong 5 năm (2000-2005), công tác văn hóa, giáo dục trên địa bàn đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Trong lĩnh vực giáo dục, thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục với mục tiêu nâng cao chất lượng dân trí và bồi dưỡng nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài ngành giáo dục, xã Nam Cường đã giành được sự quan tâm rất lớn của nhân dân địa phương. Chất lượng giáo dục ở 3 cấp học ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ trẻ, học sinh vào các lớp đầu cấp khá cao: Lớp mầm non đạt 99%, vào lớp 1 đạt 100%, lớp 6 đạt 100%, lớp 10 đạt 73%. Cơ sở vật chất được nâng lên một bước, phục vụ tốt công tác giảng dạy và học tập. Xã đã xóa bỏ được lớp học tranh tre nứa lá. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tinh thần trách

nhiệm, với nghề của đội ngũ giáo viên không ngừng được nâng lên. Đến năm 2004, xã Nam Cường được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Công tác y tế thường xuyên được Đảng bộ chú trọng. Trạm y tế xã có 3 cán bộ, trong đó có 1 cán bộ được cử đi đào tạo bác sỹ. Mặc dù cơ sở hạ tầng và trang thiết bị còn thiếu thốn nhưng các cán bộ trạm đều có tinh thần trách nhiệm cao với bệnh nhân. Trong 5 năm (2000-2005), trạm y tế đã khám chữa bệnh cho hơn 7.900 lượt người. Bên cạnh đó, trạm còn thực hiện tốt chương trình y tế Quốc gia như: tiêm chủng mở rộng, phòng tiêu chảy, sốt rét... Chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình cũng được duy trì và hoạt động thường xuyên. Từ năm 2001 đến năm 2005, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã là 1,3%. Trạm y tế xã đã tổ chức thực hiện tuyên truyền các biện pháp tránh thai cho phụ nữ trong độ tuổi từ 15-49 tuổi đạt tỷ lệ 77,34%. Hàng năm, xã còn 1-2 trường hợp sinh con thứ 3, chủ yếu là dân tộc thiểu số và các cặp vợ chồng sinh con một bề. Nhìn chung, công tác kế hoạch hóa gia đình được cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng, chấp hành tốt.

Công tác văn hóa - thông tin - thể thao được tổ chức với nhiều hình thức phong phú. Hàng năm, xã đã tổ chức giao lưu văn nghệ, thể thao và đăng cai Cụm do địa phương và cấp trên tổ chức. Bên cạnh đó, Đảng ủy và chính quyền xã thực hiện đạt kết quả tốt trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Do đó, từ năm 2001 đến năm 2005, tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình

văn hóa chiếm 53,87% so với tổng số hộ; 16,66% đạt tiêu chuẩn làng văn hóa.

Trong công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, Đảng ủy, chính quyền hết sức quan tâm. Chính quyền xã đã chỉ đạo các bên thi công các công trình tại địa bàn xã sử dụng lao động địa phương tham gia lao động thủ công. Đồng thời, Đảng ủy và chính quyền xã Nam Cường đã phối hợp với các tổ chức tham gia chính sách xuất khẩu lao động ở các nước như: Malayxia, Đài Loan. Bên cạnh đó, xã luôn động viên thanh niên trong xã đi học nghề để có việc làm và thu nhập ổn định.

Việc thực hiện chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ, chính quyền xã thực hiện nghiêm túc, theo đúng chế độ quy định của Nhà nước, chi trả đúng, đủ cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội, tổ chức thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa. Trong hai năm (2002-2003), tình trạng ngập úng ảnh hưởng lớn tới sản xuất của xã, đã được cấp trên cứu trợ trên 1 tỷ đồng. Công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh bằng các chính sách chuyển giao khoa học kỹ thuật thông qua các lớp tập huấn, qua các ngân hàng cho vay với lãi suất thấp. Hàng năm, xã luôn rà soát các hộ đói nghèo để hỗ trợ giống, phân bón, tư liệu sản xuất nên tỷ lệ hộ đói nghèo của xã đã giảm rõ rệt. Đến năm 2005, tỷ lệ đói nghèo của xã còn dưới 10%, tập trung chủ yếu ở thôn Lũng Noong.

Đảng ủy, chính quyền chú trọng, quan tâm chỉ đạo công tác quốc phòng - an ninh. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc

trong tình hình mới, Nghị quyết "Về nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương giai đoạn năm 2002-2005" của Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Chợ Đồn (ngày 12-9-2002), Đảng bộ xây dựng chương trình hành động và triển khai thực hiện có hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được ổn định. Đơn khiếu kiện vượt cấp của nhân dân được hạn chế.

Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng kế hoạch tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền thực hiện tốt Pháp lệnh dân quân tự vệ. Năm 2002, xã Nam Cường đã xây dựng hoàn chỉnh các văn kiện phục vụ cho công tác diễn tập phòng thủ, tác chiến trị an. Qua các lần diễn tập, xã đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Việc xây dựng biên chế số lượng, chất lượng dân quân tự vệ được thực hiện theo phương châm cơ bản, vững mạnh. Năm 2001, tổng số dân quân là 50 đồng chí, chiếm 2,5% so với dân số của xã, đến năm 2002 là 60 đồng chí, chiếm 2% dân số của xã. Hàng năm, xã tổ chức huấn luyện theo quy định và kiểm tra đánh giá đạt kết quả cao, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

Trong 5 năm, xã Nam Cường luôn hoàn thành chỉ tiêu khám tuyển và giao quân. Năm 2001, xã đã khám tuyển và giao 8 thanh niên, đến năm 2005 có 5 thanh niên được gọi nhập ngũ. Công tác quản lý quân dự bị động viên được thực hiện tốt. Hàng năm, xã tổ chức công tác tiếp nhận những đồng chí đã hoàn thành nghĩa vụ trở lại địa phương. Đồng thời động viên quân dự bị đi tham gia huấn luyện hàng năm đạt 100%.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được ổn định và giữ vững. Ban Công an xã gồm 13 đồng chí, trong đó có 1 đồng chí trưởng, 1 đồng chí phó và 11 công an viên. Ban Công an xã luôn chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác an ninh, xây dựng kế hoạch cho từng năm, phát hiện, giải quyết, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Trong 5 năm (2000-2005), lực lượng công an xã và chính quyền đã tổ chức xử lý 30 đối tượng tham gia trộm cắp, cờ bạc; bắt 1 vụ vận chuyển tiêu thụ tiền giả xảy ra trên địa bàn.

Công tác xây dựng quản lý các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy định. Ban Tư pháp thường xuyên tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã soạn thảo ban hành các văn bản nói chung và các văn bản quy phạm pháp luật nói riêng, nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội trong phạm vi pháp luật quy định. Việc quản lý các văn bản quy phạm pháp luật được theo dõi, ghi chép vào sổ sách.

Công tác hòa giải trên địa bàn xã có nhiều tiến bộ, được tổ chức tại các thôn bản nên hạn chế được đơn thư vượt cấp. Trong nhiệm kỳ, công tác tiếp dân luôn được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm. Đặc biệt, đến quý II năm 2005, xã Nam Cường thực hiện cơ chế "một cửa", tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân. Trong 5 năm (2000-2005), Ban Tư pháp đã tiếp nhận 43 vụ việc liên quan đến tranh chấp đất đai, hôn nhân gia đình, trong đó có 3 vụ được chuyển lên cấp trên.

Công tác xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt của toàn Đảng bộ. Trong 5 năm (2000-2005), Đảng bộ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ IX của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đặc biệt là việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về tổ chức triển khai nghiên cứu học tập tư tưởng Hồ Chí Minh. Thông qua học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên về tư tưởng Hồ Chí Minh được nâng lên.

Cùng với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, trong 5 năm (2000-2005), Đảng bộ xã Nam Cường luôn quan tâm củng cố, xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ trong sạch vững mạnh. Đảng bộ xã không ngừng thực hiện tốt những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Qua đó, ngày càng hoạt động có hiệu quả và phát triển toàn diện.

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên được Đảng bộ quan tâm. Các đảng viên tích cực tham gia học tập chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, luôn nêu cao tinh thần gương mẫu, có trách nhiệm. Trong 5 năm (2000-2005), Đảng bộ đã gửi 55 quần chúng ưu tú đi dự lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. Qua rèn luyện, thử thách, phấn đấu của từng cá nhân, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được 37 quần chúng ưu tú vào Đảng. Nhìn chung, đảng viên mới đều có tinh thần trách nhiệm

cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng.

Năm 2004, Đảng bộ có thêm chi bộ nhà trường được tách từ Đảng bộ Phòng giáo dục và đào tạo. Hàng năm, Đảng bộ xã tổ chức đánh giá chất lượng đảng viên. Đảng viên loại 1 chiếm tỷ lệ cao nhất qua các năm đạt 70% và không có đảng viên loại 3. Bên cạnh đó, nhiều chi bộ của xã đạt trong sạch vững mạnh nhiều năm liền như: Chi bộ Nà Liền, Chi bộ nhà trường, Chi bộ Phiêng Cà. Không có chi bộ yếu kém. Trong năm 2001 và năm 2002, Đảng bộ xã Nam Cường đạt trong sạch vững mạnh. Đặc biệt, năm 2004, Đảng bộ xã đạt tiêu biểu ở cấp huyện.

Công tác kiểm tra của Đảng bộ luôn được coi trọng và thực hiện đúng quy định. Trong 5 năm (2000-2005), Ủy ban kiểm tra đã khai trừ ra khỏi Đảng 1 đồng chí, 1 đồng chí bị cảnh cáo và 3 đồng chí bị khiển trách ở chi bộ. Thông qua kiểm tra đã góp phần giữ vững nguyên tắc tổ chức nề nếp sinh hoạt và chấp hành Điều lệ Đảng, nâng cao uy tín tổ chức Đảng.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực, hành chính Nhà nước ở địa phương. Hội đồng nhân dân xã từng bước cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động, đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức tốt việc tiếp xúc cử tri, thường trực tiếp dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2004-2009 đã diễn ra thành công tốt đẹp. Tỷ lệ cử tri đi bầu cử khá cao, đạt

99%. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức kỳ họp thứ nhất để bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Đồng chí Hoàng Hữu Thái được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hoàng Văn Quảng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã trực tiếp tổ chức thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã nhằm phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ, kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất chính đáng của nhân dân, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc ở cơ sở.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương để có những biện pháp tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất. Hoạt động của Mặt trận ngày một phong phú, đảm bảo giữ mối liên hệ giữa Đảng, chính quyền và nhân dân. Trong 5 năm, Mặt trận Tổ quốc xã đã phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, phối hợp triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, làm tốt công tác vận động nhân dân chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã phối hợp với các đoàn thể vận động nhân dân xây dựng các quỹ như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa được 2.806.000 đồng, quỹ vì người nghèo được 1.790.000 đồng, quỹ khuyến học được 952.000 đồng, quỹ

trẻ thơ được 247.000 đồng, quỹ ủng hộ đợt sóng thần được 1.019.000 đồng.

Cùng với sự hoạt động mạnh mẽ và có hiệu quả lớn của Mặt trận Tổ quốc xã, các đoàn thể nhân dân cũng có những hoạt động nổi bật. Đoàn Thanh niên phát huy phong trào tuổi trẻ lập nghiệp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tích cực tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội. Đồng thời, Đoàn còn là lực lượng xung kích, đi đầu trong phong trào bảo vệ Tổ quốc, áp dụng những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật, mô hình phát triển sản xuất, kinh tế trong nông nghiệp.

Hội Nông dân với phong trào giúp nhau phát triển kinh tế - xã hội, tiếp thu những tiến bộ khoa học - kỹ thuật áp dụng vào sản xuất. Hội đã tranh thủ sự trợ giúp chính sách ưu tiên của Đảng và Nhà nước như hỗ trợ giá, giống, cước vận chuyển, cho vay trả chậm vật tư phân bón, vốn ngân hàng cho hộ nghèo. Từ đó, đời sống nhân dân địa phương được nâng cao, nhiều hộ khá, giỏi tự làm kinh tế VACR. Nhà cửa của người dân được xây dựng khang trang hơn. Tỷ lệ số hộ có xe máy chiếm khoảng 40%, tỷ lệ số hộ có máy cày chiếm khoảng 20%, tỷ lệ hộ có ti vi chiếm khoảng 70%, có máy xay xát chiếm khoảng 10%, tỷ lệ hộ dùng điện lưới Quốc gia khoảng 80%, tỷ lệ hộ dùng nước sạch chiếm khoảng 70%.

Hội Phụ nữ với số lượng hội viên tham gia ngày càng đông. Đến năm 2005, Hội có 390 hội viên được tổ chức chi hội theo từng thôn bản và thành lập tổ theo từng khu vực. Hội viên tích cực học tập nâng cao trình độ về nhiều

mặt. Đây là lực lượng nòng cốt trong công tác xã hội cũng như trong việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Trong 5 năm (2000-2005), Hội đã giải quyết vốn cho hội viên vay và hướng dẫn cho chị em sử dụng đồng vốn có hiệu quả. Qua đó góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã.

Hội Cựu chiến binh xã có 83 hội viên, sinh hoạt trong 8 chi hội trên 11 thôn bản. Hội luôn giữ vững và phát huy bản chất tốt đẹp của bộ đội cụ Hồ, mỗi đồng chí cựu chiến binh luôn phấn đấu là tấm gương sáng giáo dục cho thế hệ mai sau. Các hội viên hăng hái thực hiện mục tiêu kinh tế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, Hội đã tích cực giúp nhau xóa đói giảm nghèo tiêu biểu như Chi hội 1 Nà Lình - Nà Liền đã thế chấp cho 1 gia đình hội viên nghèo vay 3 triệu đồng mua được 1 con trâu để phục vụ cho sản xuất.

Hội Người cao tuổi hoạt động tích cực, đi vào nề nếp, góp phần ổn định mối quan hệ trong gia đình hội viên với phương châm ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền. Hội đã tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền thực hiện chính sách xét đề nghị trợ cấp cho hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hưởng trợ cấp thường xuyên. Đến năm 2005, Hội có 9 cụ được hưởng trợ cấp.

Như vậy, trải qua 5 năm (2000-2005), Đảng bộ và nhân dân xã Nam Cường đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đề ra. Các mục tiêu kinh tế cơ bản đạt kế hoạch; các hoạt động, văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; an ninh - quốc phòng được giữ vững. Đời

sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy và chính quyền còn gặp một số hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo như chưa cương quyết, khối nội chính chưa thật sự hoạt động hiệu quả. Từ những hạn chế đó, Đảng bộ xã Nam Cường đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình lãnh đạo để đưa ra những chính sách phát triển thích hợp hơn với tình hình thực tế của địa phương trong những năm tiếp theo. Cụ thể:

Một là, đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền nói riêng và cả hệ thống chính trị nói chung. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp để phát huy tối đa tiềm năng sẵn có ở địa phương.

- Phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết tự lực tự cường. Đồng thời phát huy tối đa quyền làm chủ của nhân dân. Thực sự lấy dân làm gốc, chăm lo đời sống của nhân dân. Khối đại đoàn kết toàn dân phải luôn luôn được giữ vững và củng cố thường xuyên.

- Cần chú trọng công tác đào tạo cán bộ, tăng cường cử cán bộ xã đi học các lớp do Đảng và Nhà nước tổ chức đào tạo. Không ngừng nâng cao năng lực công tác của cán bộ, đảng viên trong xã. Trong công tác xây dựng Đảng cần lựa chọn kỹ những người có đủ đức, đủ tài để lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, xã hội.

- Tích cực tiếp thu và áp dụng những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Không ngừng nâng cao năng suất lao động, cải thiện đời sống của nhân dân.

Những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn lãnh đạo là động lực thúc đẩy Đảng bộ và nhân dân Nam Cường phấn đấu hơn nữa nhằm đưa mọi lĩnh vực của xã phát triển toàn diện trong nhiệm kỳ mới.

Tiếp nối truyền thống của quê hương, phát huy những kết quả đạt được trong những năm đổi mới, vận dụng những kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Đảng bộ và nhân dân Nam Cường sẽ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 2005-2010.

## II. ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2005-2014)

Năm 2005, Đại hội Đảng bộ xã Nam Cường lần thứ XII (nhiệm kỳ 2005-2010) được tiến hành. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI trên từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đồng thời, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới là: tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, giữ vững ổn định chính trị, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động; kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội đề ra một số mục tiêu cụ thể như sau: Tổng sản lượng lương thực có hạt đến năm 2010 đạt 1.868,9 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 584 kg/người/năm. Phấn đấu xóa nhà tranh tre, dột nát cho hộ nghèo vào năm 2006. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm xuống 10%. Thực hiện tốt các mục tiêu về văn hóa, giáo dục. Giữ vững ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường củng cố, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến các cơ sở ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Hữu Thái tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Long Văn Bách được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Quảng làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Từ ngày 18 đến ngày 25-4-2006, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội X của Đảng đã đề ra mục tiêu cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đến năm 2010 phải thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là: làm chuyển biến tích cực công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo cơ sở, nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Để thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã Nam Cường đã nỗ lực không ngừng, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, triển khai phổ biến nghiêm túc các chủ trương của Đảng đến các tầng lớp nhân dân. Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân ra sức phấn đấu thi đua thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010 đề ra.

Với truyền thống đoàn kết thống nhất, bằng ý chí tự lực, tự cường, phát huy những thuận lợi, Đảng bộ và nhân dân Nam Cường đã nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả quan trọng.

Trên lĩnh vực kinh tế, phát triển tương đối toàn diện, nền kinh tế tăng trưởng khá và ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, các chương trình kinh tế thực hiện đạt kết quả cao.

Về sản xuất nông nghiệp, năm 2005, diện tích gieo cấy lúa 2 vụ là 248,8ha, đến năm 2009 tăng lên 270,92ha. Năm 2005, năng suất bình quân đạt 55,33 tạ/ha, đến năm 2009, năng suất lúa bình quân đạt 43,92 tạ/ha. Cây ngô cho hiệu quả kinh tế cao và tiếp tục được đưa vào gieo trồng hàng năm, góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân trong xã. Diện tích gieo trồng cây ngô 2 vụ đạt 165,06ha (năm 2005), tăng lên 219,58ha (năm 2009). Năm 2005, năng suất cây ngô đạt 27,07 tạ/ha, đến năm 2009, năng suất đạt 35,44 tạ/ha. Do đó, sản lượng cây ngô tăng từ 428,5 tấn (năm 2005) lên 778,41 tấn (năm 2009). Tổng sản lượng lương thực có hạt tăng từ 1.293,57 tấn (năm

2005) lên 1.954,3 tấn (năm 2009). Bình quân lương thực đầu người đạt 636 kg/năm, vượt 52kg so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XII đề ra.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng của thiên tai. Từ năm 2005 đến năm 2008, diện tích lúa của xã Nam Cường liên tiếp bị ngập úng, gây thiệt hại lớn đến năng suất, sản lượng lương thực và ảnh hưởng đến đời sống vật chất của người dân. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể cùng với sự nỗ lực của nhân dân trong xã, Nam Cường đã vượt qua khó khăn, giữ vững ổn định đời sống, kinh tế và không ngừng phát triển. Nhân dân Nam Cường phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền địa phương.

Về lâm nghiệp, Đảng bộ xã và chính quyền địa phương thường xuyên phối hợp với Hạt kiểm lâm Chợ Đồn, kiểm lâm vườn Quốc gia Chợ Đồn, các cơ quan, ban ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền pháp luật bảo vệ rừng tới nhân dân trong xã, đặc biệt là bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng có gỗ quý hiếm. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã chỉ đạo các thôn, các hộ gia đình có điều kiện trồng rừng phân tán, tổ chức giao đất lâm nghiệp để sử dụng ổn định lâu dài cho các hộ nông dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền cùng sự phối kết hợp với Hạt kiểm lâm huyện đã xử lý được 41 vụ, xử phạt hành chính nộp ngân sách 17.600.000 đồng. Nhìn chung, việc trồng rừng của xã chưa được người dân hưởng ứng cao. Nguyên nhân là do quy hoạch đất của từng hộ còn manh mún, không

tập trung, cơ chế chưa rõ ràng và một phần do nhận thức, tập quán của hộ nông dân chưa được đổi mới, còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại, chưa coi việc trồng rừng là nhiệm vụ trọng tâm, là nguồn thu nhập. Ngoài ra, do công tác quản lý quy hoạch, lãnh đạo, chỉ đạo chưa cương quyết, còn chung chung.

Ngành chăn nuôi, với chủ trương đẩy mạnh đàn gia súc, Đảng ủy, chính quyền đã thường xuyên chỉ đạo duy trì, phát triển đàn gia súc có ở địa phương, quan tâm thực hiện các chính sách bình tuyển, mua trâu, bò đực giống, bò sinh sản cho nhân dân. Tuy nhiên, do xu hướng cơ giới hóa diễn ra khá nhanh, phong trào khoanh nuôi trồng rừng ngày càng phát triển, lao động dành cho chăn nuôi bị hạn chế, đồng thời do hậu quả của đợt rét đậm, rét hại đầu năm 2008 và việc tiêm phòng cho đàn gia súc đạt kết quả thấp nên tổng đàn gia súc của xã trong 5 năm không đạt chỉ tiêu đại hội đề ra.

Sản xuất công nghiệp chủ yếu là sản xuất nhỏ lẻ, manh mún. Các hộ gia đình chế biến lâm sản tận thu chủ yếu chế biến tư liệu phục vụ sản xuất. Trên địa bàn xã có 2 doanh nghiệp xây dựng và chế biến lâm sản. Các hoạt động thương mại, dịch vụ ngày càng phát triển, hàng hóa lưu thông ngày càng phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Có 2 doanh nghiệp làm dịch vụ thương mại và cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia trao đổi hàng hóa, khuyến khích tiêu dùng nội địa.

Công tác xây dựng cơ bản được triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển, bảo đảm dân chủ và đúng luật nhất là Chương trình 135 giai đoạn II, cụ thể: Năm 2006, xây dựng 2 công trình gồm kênh mương nội đồng Nà Làng và Còi Chang tổng trị giá 684.868.000 đồng; năm 2007 xây đập, kênh mương Bản Quá và kênh nội đồng Cọn Poỏng trị giá 748.636.000 đồng; năm 2008 xây cầu treo Nả Đồn trị giá 849.800.000 đồng; năm 2009 sửa chữa, nâng cấp đường Nả Đồn - Bản Chảy. Ngoài nguồn vốn 135 còn có các nguồn vốn hỗ trợ khác như: năm 2006 xây dựng 10 nhà họp thôn với tinh thần Nhà nước và nhân dân cùng làm, xây dựng 2 nhà (4 phòng học) tại phân trường thôn Bản Quá, Bản Lồm bằng nguồn vốn kiên cố hóa trường học; năm 2007 phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn triển khai dự án thoát lũ khẩn cấp hang Pác Chản; năm 2008 kêu gọi các doanh nghiệp tài trợ để xây dựng chợ mới; năm 2009 khắc phục, sửa chữa đập, kênh Nà Niếng với số tiền 40.000.000 đồng. Ngoài ra, các thôn còn vận động nhân dân đóng góp ngày công lao động và tiền mặt được hàng trăm triệu đồng để sửa chữa, xây dựng đường bê tông liên thôn tạo điều kiện đi lại cho nhân dân như thôn Nà Liền, Nà Mèo, Bản Mới, Cọn Poỏng.

Với 3 thôn định canh định cư của xã, hoạt động sản xuất chủ yếu dựa vào trồng trọt. Hàng năm, Đảng và Nhà nước có các chính sách hỗ trợ cho các hộ nghèo về phân bón, công cụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi như: hỗ trợ mua máy tuốt, máy bơm, máy cày, mua trâu, bò, lợn và hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo. Nhìn chung,

đồng bào ổn định phát triển sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Song bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận đồng bào dân tộc Mông có tư tưởng di, dịch cư tự do vào các tỉnh phía Nam.

Kinh tế tăng trưởng tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo đầu tư phát triển các mặt văn hóa - xã hội. Một trong những hoạt động quan trọng nhất của văn hóa - xã hội đó là giáo dục đào tạo. Đây chính là cơ sở, nền tảng phát triển đất nước. Xác định được tầm quan trọng của sự nghiệp giáo dục, Đảng bộ đã có sự quan tâm đặc biệt. Chất lượng giáo dục trong các năm có nhiều tiến bộ, cơ sở vật chất được nâng lên, trường học có đội ngũ giáo viên trẻ, có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên, tinh thần, trách nhiệm, nhiệt tình công tác. Năm 2005, tỷ lệ huy động trẻ vào các lớp đầu cấp đều đạt xấp xỉ 100%.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm và chỉ đạo kịp thời. Đội ngũ y bác sĩ ngày càng được tăng cường, có tinh thần trách nhiệm với bệnh nhân. Trạm y tế xã có 5 cán bộ, trong đó có 1 bác sỹ. Cơ sở hạ tầng được trang bị, quản lý thuốc đúng quy định. Cán bộ y tế thôn bản được đào tạo hệ sơ cấp, 11/11 thôn bản đều có cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trong 5 năm (2000-2005), đã khám và chữa bệnh cho 7.815 lượt người. Qua các năm, công tác khám chữa bệnh tại Trạm y tế xã không có trường hợp đáng tiếc nào xảy ra, các trường hợp vượt qua khả năng của trạm đều được chuyển lên tuyến trên kịp thời.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được quan tâm quán triệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hàng năm chiếm 1%, đạt 100% nghị quyết đại hội. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em năm 2005 là 22,16%, đến năm 2009 còn 16%.

Công tác văn hóa, văn nghệ, thông tin thể thao được quan tâm phát triển lành mạnh, chất lượng từng bước được nâng cao, thường xuyên tổ chức giao lưu văn nghệ, thể thao trong các ngày lễ tết. Hàng năm, tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Tổ chức nhiều buổi thi đấu giao hữu bóng chuyền trong xã và giao lưu với xã bạn, tham gia thi đấu tại huyện và đại hội thể dục thể thao đều đạt giải.

Việc thực hiện các chính sách xã hội việc làm, xóa đói giảm nghèo được cấp ủy Đảng, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo cho các ban ngành, đơn vị thi công trên địa bàn sử dụng lao động của địa phương, phối hợp và tạo điều kiện cho các tổ chức tuyển dụng lao động ở địa phương đi xuất khẩu lao động. Hỗ trợ cho các hộ nghèo làm nhà ở theo Chương trình 134, 135 và Quyết định 176 cho 37 hộ với số tiền là 182 triệu đồng. Hàng năm, xã đều tổ chức thăm, tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp lễ tết. Tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, tổ chức viếng mộ liệt sỹ, tổ chức đón hài cốt liệt sỹ Mai Thế Chung về nghĩa trang huyện, thăm viếng mộ liệt sỹ tại nghĩa trang Dốc Lim - Thái Nguyên, tặng quà cứu đói cho các đối tượng xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho nhân dân.

Những tiến bộ trong phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trên các mặt vật chất và tinh thần là động lực quan trọng để Đảng bộ lãnh đạo có hiệu quả, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Với quan điểm gắn việc xây dựng quốc phòng toàn dân với phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ Nam Cường. Ban chỉ huy quân sự xã đã chủ động tham mưu đắc lực cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thường xuyên có kế hoạch xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên. Trong tình hình mới, thực hiện pháp lệnh dân quân tự vệ và Hướng dẫn số 1138/HD-BQP của Bộ Quốc phòng, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tổ chức xây dựng, biên chế lực lượng đảm bảo đủ số lượng và chất lượng chính trị phẩm chất đạo đức, tuyển chọn kết nạp những công dân đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào dân quân xây dựng lực lượng dân quân trong thời bình theo từng giai đoạn. Công tác tuyển quân được thực hiện theo chỉ tiêu giao, đúng quy trình, bảo đảm chất lượng, số lượng. Cụ thể: năm 2005 có 5 thanh niên lên đường nhập ngũ, năm 2006 có 7 thanh niên, năm 2007 có 3 thanh niên, năm 2008 có 5 thanh niên, năm 2009 có 5 thanh niên, năm 2010 có 3 thanh niên. Công tác quản lý quân dự bị động viên bảo đảm đáp ứng biên chế vào các đơn vị dự bị động viên của tỉnh, huyện và Lữ đoàn 380.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo. Ban Công an xã thường xuyên tham mưu cho cấp ủy

Đảng, chính quyền xây dựng kế hoạch tuần tra bảo vệ các ngày đại hội Đảng các cấp, ngày bầu cử, ngày lễ tết, nắm tình hình quản lý các đối tượng, quản lý hộ khẩu, tạm trú tạm vắng được thường xuyên và chặt chẽ. Xử lý các vụ việc kịp thời, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, triển khai các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.

Quán triệt quan điểm của Đảng phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, 5 năm (2005-2010) dưới ánh sáng Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Đồn, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Ban Chấp hành Đảng bộ quan tâm đúng mức; cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân luôn tin tưởng vào mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Đảng bộ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm đoàn kết thống nhất, lấy nguyên tắc tập trung dân chủ để lãnh đạo, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, phân công từng đồng chí cấp ủy viên phụ trách từng chi bộ, triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII. Hàng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động xây dựng nghị quyết lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, công tác xây dựng Đảng.

Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên kiên định mục tiêu, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hành động. Hàng năm, duy trì, tổ chức sơ kết tổng kết, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo rút kinh nghiệm tìm ra giải pháp cho những năm tiếp theo. Triển khai thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Đảng bộ đã có nhiều tấm gương điển hình được tặng giấy khen. Trong đó cấp huyện khen 1 tập thể, 1 cá nhân; cấp xã khen 4 cá nhân.

Trong 4 năm triển khai tổ chức thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đã tạo được nhận thức cơ bản, đúng đắn trong cán bộ đảng viên, các tổ chức chính trị, xã hội và quần chúng nhân dân về sự cần thiết phải học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Qua liên hệ trong thực tiễn, được sự đóng góp của tập thể, các chi bộ và nhân dân đã ý thức được những mặt mạnh, thiếu sót, khuyết điểm của mình, và rút kinh nghiệm. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên, góp phần xây dựng tổ chức chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh hàng năm tăng, lãnh đạo thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm thường xuyên, nhất là dân tộc ít người, thôn bản ít đảng viên, trong lực lượng đoàn viên thanh niên và lực lượng dân quân, dự bị động viên. Năm 2006, Đảng bộ tách Chi bộ

Nà Lình thành 2 chi bộ: Nà Lình và Nà Liền, tách Chi bộ Cốc Lùng thành Cốc Lùng và Cọn Poỏng. Năm 2009, tách chi bộ Nhà trường thành 2 chi bộ: chi bộ mầm non - Tiểu học và chi bộ trường Trung học cơ sở. Trong nhiệm kỳ tạo nguồn được 78 quần chúng ưu tú, kết nạp được 49 đảng viên mới. Hầu hết các đồng chí đảng viên được kết nạp đều bảo đảm chất lượng, đủ điều kiện chuyển Đảng chính thức.

Công tác tổ chức cán bộ được chú trọng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Trong nhiệm kỳ, chọn cử tạo điều kiện cho 11 đồng chí tham gia các lớp trung cấp về chuyên môn, lý luận.

Bên cạnh công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng cũng được tăng cường. Ủy ban kiểm tra Đảng được kiện toàn, công tác kiểm tra luôn bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng và phát triển đảng viên trong từng thời kỳ để xây dựng kế hoạch phù hợp.

Công tác dân vận được tăng cường, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên, các ban ngành đoàn thể, bám nắm cơ sở, nắm tình hình trên mọi lĩnh vực. Tiếp tục tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo đạo và nhân dân phát triển sản xuất ổn định đời sống. Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chương trình xây dựng cơ bản, Nhà nước và nhân dân cùng làm, vận động nhân dân tự nguyện hiến đất để xây

dựng các công trình tại địa phương, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Có thể nói, việc thực hiện tốt công tác dân vận trong nhiệm kỳ 2005-2010 đã làm cho các dân tộc trong xã càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc yên tâm lao động sản xuất, trên địa bàn không xảy ra vấn đề phức tạp gây mất ổn định về an ninh, chính trị.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị luôn được quan tâm hàng đầu đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Đảng bộ xã đã chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền, đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đạt được hiệu quả cao nhất, phát triển ngày càng toàn diện hơn. Hội đồng nhân dân xã được tăng cường hoạt động, cụ thể hóa nghị quyết của Đảng bộ các cấp và pháp luật của Nhà nước. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri được tổ chức tốt. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức đúng luật định.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên được củng cố và kiện toàn bộ máy lãnh đạo. Trong giai đoạn này, năng lực quản lý, tổ chức thực hiện của Ủy ban được hoàn thiện và nâng cao. Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đã chủ động triển khai và chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ như: thu ngân sách, sản xuất nông lâm nghiệp, quản lý lâm sản, giải phóng mặt bằng các công trình xây dựng, các phương án phát triển sản xuất, tập trung giải quyết các đơn thư khiếu nại, phòng chống khắc phục hậu quả thiên

tai, chú trọng công tác phát triển văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh...

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phát huy tốt vai trò vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường và mở rộng công tác tập hợp đoàn viên, hội viên, đồng thời, tích cực thực hiện các dự án hỗ trợ đoàn viên, hội viên vay vốn, tạo việc làm, giảm nghèo.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư" và giành được kết quả tốt. Hàng năm, chỉ đạo và duy trì các thôn bản tổ chức thành công ngày hội "đại đoàn kết toàn dân tộc". Tổ chức tốt các cuộc phát động, vận động quần chúng nhân dân tích cực quyên góp xây dựng các loại quỹ: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, quỹ trẻ thơ, quỹ ủng hộ huyện Pác Nặm do thiên tai...

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể như Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên đã chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động sát thực thực tiễn ở địa phương thông qua hoạt động các phong trào, các chương trình tín chấp cho hội viên, đoàn viên vay vốn phát triển kinh tế. Phối hợp với các tổ chức, học tập tuyên truyền pháp luật, tập huấn khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất và chăn

nuôi, tích cực hưởng ứng xây dựng các loại quỹ từ thiện có hiệu quả, tham gia có hiệu quả vào công tác xóa đói giảm nghèo ở địa phương góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ, kế hoạch của địa phương đề ra...

Trong 5 năm, Hội Liên hiệp phụ nữ tín chấp cho 488 lượt chị em vay vốn được 4,5 tỷ đồng, vận động chị em đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa được 1.948.000 đồng, vận động giúp hội viên nghèo được 1.259.000 đồng, xóa nhà tranh tre dột nát được 355.000 đồng, quỹ xây dựng tượng đài mẹ Việt Nam anh hùng được 381.000 đồng, mua quà tiễn tân binh được 1.268.000 đồng, ủng hộ Đồn biên phòng Hùng Quốc được 305.000 đồng.

Hội Nông dân phát huy truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, tập trung mọi khả năng vận dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi, tranh thủ sự giúp đỡ về chính sách ưu tiên của Đảng và Nhà nước về trợ giá, trợ cước, vốn vay ưu đãi, tập trung phát triển sản xuất ổn định đời sống hội viên, nhân dân, từng bước được cải thiện rõ rệt, hộ nghèo giảm. Hội Cựu chiến binh luôn phát huy danh hiệu "bộ đội cụ Hồ" trong đời thường, là lực lượng nòng cốt tham gia tích cực trong các tổ chức từ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị hàng năm của địa phương đề ra. Ngoài ra, phối hợp làm tốt chính sách xã hội như thực hiện Quyết định 142, 47, 32 về giải quyết chế độ cho hội viên nằm trong đối tượng chính sách quy định.

Đoàn Thanh niên, ngoài những hoạt động phong trào đoàn, đội, Ban Chấp hành Đoàn xã phối hợp tổ chức làm

hồ sơ đề nghị xét kỷ niệm chương cho các cựu thanh niên xung phong trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Hàng năm, giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú cho Đảng. Trong nhiệm kỳ, 19 đoàn viên ưu tú được vinh dự kết nạp vào Đảng.

Bước vào thời kỳ tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nam Cường đã đạt được những kết quả to lớn, có những mục tiêu đạt và vượt so với kế hoạch, làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tạo nên nhận thức tư duy mới. Cơ sở vật chất, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế... phục vụ đời sống cơ bản ổn định và phát triển, các chính sách xã hội thực hiện ngày càng tốt hơn. Có được những thành công đó là nhờ vào sự lãnh đạo trực tiếp, sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, các ban ngành, đoàn thể cấp huyện. Đảng bộ xã đã đoàn kết, nhất trí, đề ra các chủ trương và cụ thể hóa Nghị quyết, đồng thời có những đổi mới trong chỉ đạo, điều hành, tạo được phong trào quần chúng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Đảng bộ xã còn tồn tại những khuyết điểm, yếu kém như: việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi còn chậm, nhiều mô hình kinh tế có giá trị kinh tế cao chưa được duy trì và nhân rộng, tỷ lệ sinh con thứ 3 còn cao, đầu tư cho xây dựng cơ bản còn hạn chế, nhiều vụ việc xảy ra trên địa bàn chưa được lực lượng an ninh giải quyết triệt để, một số cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu... Những kết quả to lớn mà Nam Cường đã đạt được là nhờ vào sự

cố gắng vươn lên của Đảng bộ trong công tác học tập, rèn luyện, cũng như đã có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện và chủ động vận dụng vào điều kiện cụ thể của Nam Cường cùng với sự đoàn kết của toàn thể nhân dân trong xã. Đó cũng chính là động lực cho Nam Cường thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương trong những năm tiếp theo.

Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi của nhân dân cả nước, tích cực tham gia các hoạt động thi đua hướng đến kỷ niệm 65 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Quốc khánh 2-9 (1945-2010), 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ ngày 06 đến ngày 07-5-2010, Đại hội Đảng bộ xã Nam Cường lần thứ XIII được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, những khuyết điểm và hạn chế, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ 2010-2015. Phấn đấu đến năm 2015, tổng sản lượng lương thực đạt 2.000 tấn, bình quân lương thực trên đầu người đạt 625kg/người/năm; tiếp tục quan tâm ổn định đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số; tạo mọi điều kiện cho các dự án đầu tư, mở rộng các dịch vụ cung ứng, đẩy mạnh xây dựng các công trình cơ bản; tăng cường công tác giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ, chất lượng dạy và học, giải quyết tốt các vấn đề xã hội như việc làm, xóa đói giảm nghèo, chính sách đối với người có công với nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh chính trị,

công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh, phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức Đảng. Hàng năm, phấn đấu Đảng bộ, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Hữu Thái được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Long Văn Bách được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Quảng làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XIII, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị từ xã đến các thôn bản, cùng với sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc trong xã, tình hình kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của xã có bước phát triển khá, đời sống nhân dân được nâng lên qua từng năm, an ninh - quốc phòng được giữ vững và ổn định.

Về sản xuất nông nghiệp, trong 3 năm (2010-2013) diện tích, năng suất và sản lượng lúa vụ xuân và vụ mùa đều có xu hướng tăng, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm đề ra. Năm 2011, tổng sản lượng lương thực đạt 2.211,61kg, bình quân lương thực 695kg/người/năm; đến năm 2013 đạt 2.444 tấn, bình quân đạt 724kg/người/năm. Ngành chăn nuôi được giữ vững, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Năm 2011 tổng đàn trâu là 895 con, bò 91 con,

lợn 2.065 con; năm 2014 đàn trâu 781 con, đàn bò 119 con, đàn trâu bò giảm là do nhân dân chuyển đổi phương thức sản xuất, diện tích bãi cỏ thu hẹp, máy cày được sử dụng thay trâu, đàn lợn đạt 2.743 con, đàn gia cầm 10.673 con. Công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ được thực hiện tốt, các đợt tiêm phòng cho gia súc được tổ chức theo định kỳ. Từ năm 2012, xã triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tới tất cả thôn bản. Cuối năm 2014, xã đạt 8/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Về lâm nghiệp, xã tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ rừng trồng, rừng được giao, phòng chống cháy rừng. Thực hiện Chỉ thị 08 của Tỉnh ủy, thành lập Ban chỉ đạo về việc tăng cường quản lý lâm, khoáng sản trên địa bàn xã. Tình hình khai thác, vận chuyển lâm, khoáng sản trái phép có chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn hiện tượng lén lút vận chuyển gỗ trái phép vào ban đêm. Ngoài ra, vận động nhân dân trồng các loại cây phân tán, cây ăn quả như: lát, xoan, trám, mỡ, hồng không hạt, quế...

Trong chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản, tranh thủ sự giúp đỡ của huyện, tỉnh, trung ương và của các nhà hảo tâm xã đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn với nhiều công trình như: năm 2010 xây dựng kè chống sói đoạn đầu, cuối sông Nam Cường, thi công và hoàn thành đường điện Cốc Lùng đến Lũng Noong, xây dựng và hoàn thành xây dựng Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia. Cũng trong năm 2010, điện lưới quốc gia đã phủ

khắp 11/11 thôn, bản trong xã. Năm 2011, xây dựng nhà làm việc của khối đoàn thể xã. Năm 2012, xây dựng cửa thu, kênh Nà Hang thôn Bản Lồm; xây dựng đập, kênh mương thôn Lũng Noong, lắp đặt trạm bơm điện Nả Đồn. Năm 2013, hoàn thành nâng cấp bê tông đường Cốc Lùng - Bản Chảy, xây dựng trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã... Năm 2014 xã đã xây dựng hoàn thành tuyến đường Cốc Lùng - Phiêng Cà với tổng chiều dài là 659m, tổng giá trị toàn tuyến hoàn thành ước đạt: 580.603.000 đồng. Xã đã huy động nguồn lực của cộng đồng dân cư và các tổ chức động viên hỗ trợ là: 1.148 công (trong đó: cộng đồng dân cư 2 thôn Cốc Lùng và Phiêng Cà là 1.038 công, Đoàn thanh niên tình nguyện của huyện phối hợp với Đoàn thanh niên của xã là: 110 công), vận động được 1 máy trộn bê tông phục vụ thi công xây dựng và huy động các phương tiện của hộ gia đình, cá nhân tham gia như: xe rùa, cuốc, xẻng.

Đến năm 2014, toàn xã đã có 11/11 thôn có điện, số hộ dùng điện thường xuyên đạt 98,28% (còn 10/757 hộ chưa sử dụng điện). Xã cũng huy động lực lượng lao động xã hội tiến hành việc tu sửa hệ thống kênh mương.

Đi đôi với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế và xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ Nam Cường tập trung đẩy mạnh công tác văn hóa, giáo dục, y tế và các chính sách xã hội.

Lĩnh vực thông tin, văn hóa, thể thao được quan tâm duy trì và phát triển lành mạnh, tiết kiệm, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Xã đã có trạm truyền thanh, 95% hộ có ti vi, 100 hộ có điện thoại. Tiếp tục đẩy mạnh

thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Năm 2012, gia đình văn hóa đạt 486/575 hộ đăng ký đạt 84,5%, làng văn hóa đạt 2/2 thôn.

Công tác giáo dục được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở hàng năm đều được tu sửa cơ bản ổn định. Trường Mầm non đầu tư xây dựng mới 3 phòng học và công trình phụ trợ tại điểm trường: Nà Mèo, Lũng Noong. Tổng trị giá khoảng 1,5 tỷ đồng bằng nguồn tài trợ và nguồn vốn Chương trình 135. Cùng với việc xây dựng kiên cố hóa phòng học, nhà công vụ giáo viên phân trường Bản Lồm - Lũng Noong. Tỷ lệ lên lớp thẳng, học sinh khá, giỏi, hạnh kiểm tốt tăng hơn so với năm trước. Hàng năm, tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật, hội thảo, tham quan xây dựng các mô hình sản xuất và chăn nuôi cho hội viên, đoàn viên thanh niên, đồng thời tạo điều kiện cho con em tham gia theo học các lớp đào tạo nghề do huyện và tỉnh mở.

Công tác y tế - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2013, xã đã hoàn thành bàn giao xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Trạm có 1 bác sỹ và 3 nhân viên, có nhân viên y tế trực ở 11/11 thôn bản. Đội ngũ cán bộ trạm, nhân viên y tế thôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong hơn 3 năm đã thực hiện tốt nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người, các ca vượt quá khả năng được đưa lên tuyến trên kịp thời, không có trường hợp đáng tiếc xảy ra. Ngành y tế của xã cũng duy trì thực hiện tốt chương trình quốc gia về y tế, tỷ lệ phát triển dân số giữ mức 1%.

Việc xây dựng các công trình vệ sinh môi trường và nước sinh hoạt cũng được đầu tư quan tâm. Có 11/11 thôn đã được đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung hợp vệ sinh. Năm 2012, đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung 4 thôn (Bản Mới, Cốc Lùng, Phiêng Cà, Cọn Poỏng) bằng nguồn vốn tài trợ (trị giá 6,7 tỷ đồng).

Công tác giải quyết các vấn đề xã hội thường xuyên được Đảng bộ quan tâm và chỉ đạo thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ. Chính sách giải quyết việc làm cho người lao động được Đảng bộ đẩy mạnh chỉ đạo thông qua các chương trình, dự án các nguồn vốn vay thông qua ngân hàng chính sách. Công tác xóa đói giảm nghèo luôn được quan tâm chỉ đạo kịp thời. Tổ chức thăm tặng quà các gia đình chính sách hộ nghèo trong dịp tết nguyên đán, cấp phát gạo cứu đói, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách xã hội, miễn giảm học phí cho các gia đình có con em là hộ nghèo.

Công tác dân tộc, tôn giáo thường xuyên được quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Đảng và Nhà nước. Đại đa số nhân dân các dân tộc trong xã tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, thi đua sản xuất ổn định đời sống gia đình, góp phần xây dựng xã ngày càng phát triển. Hoạt động của nhóm Đạo Tin lành ở thôn Lũng Noong được cấp phép năm 2008 thường xuyên được quan tâm. Tuy nhiên, tình hình di cư tự do tạm trú tại thôn Bản Quá của

2 hộ với 13 khẩu dân tộc Mông vẫn cũng tiếp diễn trong năm 2014.

Trong nhiệm kỳ, đến năm 2013 Ban Chấp hành Đảng bộ được Đại hội bầu đủ 11 đồng chí. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp do bố trí, sắp xếp, luân chuyển Ban Chấp hành Đảng bộ khuyết 2 đồng chí đã được kiện toàn bổ sung, ổn định tổ chức. Thường xuyên duy trì quy chế và chương trình hoạt động toàn khóa của Ban Chấp hành, hàng năm xây dựng, ban hành nghị quyết lãnh đạo và chỉ đạo, thực hiện có kết quả. Các đồng chí cấp ủy viên cơ bản hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Thường xuyên quan tâm quán triệt tư tưởng, chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tổ chức mở 7 lớp học tập chỉ thị Nghị quyết của Đảng, cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", có 759 người tham gia học tập.

Việc thực hiện 8 nội dung của Chỉ thị số 03-CT/TW, Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tại địa bàn xã, lựa chọn các nội dung phù hợp với chức năng nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của địa phương để triển khai, quán triệt, thực hiện. Đồng thời, Đảng ủy xã cũng xây dựng các chuẩn mực đạo đức cho phù hợp. Thực hiện kế hoạch số 73-KH/HU ngày 10-2-2014 của Huyện ủy Chợ Đồn về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Đảng ủy xã đã tổ chức hội nghị triển khai thực hiện chuyên đề năm 2014 về "Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm". Tham dự hội nghị gồm toàn thể đảng viên

trong Đảng bộ, cán bộ, công chức, viên chức, trưởng thôn chưa phải là đảng viên. Sau hội nghị, Đảng ủy xã đã tiến hành triển khai cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đăng ký việc "Làm theo", đến nay 100% đảng viên trong Đảng bộ đã đăng ký từ 1-2 việc "Làm theo" (trừ các đồng chí miễn sinh hoạt).

Đảng bộ cũng thường xuyên quan tâm chỉ đạo các chi bộ duy trì chế độ nội dung sinh hoạt chi bộ, phân công giao nhiệm vụ từng năm cho từng đồng chí đảng viên gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với việc kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" trong công việc thực tiễn và sinh hoạt. Hàng năm duy trì đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) được Đảng ủy xã tiến hành kiểm điểm theo đúng kế hoạch, quy trình, hướng dẫn của cấp trên với 3 nội dung. Thứ nhất, về ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp, để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Thứ hai, về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thứ ba, về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo. Kết quả sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương

4, nhất là từ sau khi kiểm điểm nhận ra những hạn chế, khuyết điểm, xác định nguyên nhân, tìm ra giải pháp khắc phục sửa chữa, tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết có những nét chuyển biến tích cực. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đã thể hiện tính tiên phong, gương mẫu trong công việc, trong chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, đoàn kết thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ. Toàn thể cán bộ, đảng viên có lập trường chính trị vững vàng với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới của đất nước. Công tác tổ chức, cán bộ tiếp tục được quan tâm hơn: năm 2013 và đầu năm 2014, Đảng ủy xã đã quan tâm, tạo điều kiện cho 9 đồng chí theo học các lớp bổ túc văn hóa, chuyên môn, lý luận chính trị nhằm từng bước chuẩn hóa cán bộ, công chức ở cơ sở. Cấp ủy, chính quyền, trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế đã tiếp tục chỉ đạo việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi ứng dụng các tiến bô khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Đến năm 2014, trên địa bàn xã đã có một số hộ phát triển mô hình kinh tế hộ như mô hình chăn nuôi, dịch vụ khá hiệu quả.

Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng thường xuyên quan tâm tập trung phát triển Đảng ở các chi bộ sinh hoạt ghép, chi bộ ít đảng viên, người dân tộc thiểu số, lực lượng dân quân, dự bị động viên. Cử chọn nhiều quần chúng ưu tú theo học lớp bồi dưỡng kết nạp đảng, tổ chức kết nạp mới

được hàng chục đảng viên, đề nghị tặng huy hiệu 30-40-50 tuổi Đảng cho nhiều đồng chí.

Trong những năm 2010-2014 hoạt động của chính quyền xã đã có nhiều tiến bộ. Hội đồng nhân dân xã duy trì hoạt động theo chương trình kế hoạch năm đề ra. Tổ chức thành công các kỳ họp theo luật định. Tổ chức giám sát nghị quyết đề ra được thực hiện có hiệu quả, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chuẩn bị cho các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã (khóa XVIII), trước và sau các kỳ họp Đại biểu Hội đồng nhân dân được tiếp xúc với cử tri. Thường trực Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quy chế ban hành, hàng năm được đánh giá xếp loại A.

Ủy ban nhân dân xã có nhiệm vụ cụ thể hóa các văn bản, chỉ thị của cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, phân công các thành viên theo lĩnh vực công tác. Tập trung chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng năm đề ra như: phát triển nông, lâm nghiệp, xây dựng cơ bản, thu ngân sách trên địa bàn đạt kết quả, văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, an ninh chính trị được giữ vững, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trước khi mùa mưa đến, hàng năm đánh giá xếp loại A.

Các tổ chức đoàn thể Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên đã tổ chức

hoạt động các phong trào, nhiệm vụ đề ra được gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đạt hiệu quả. Ngoài ra, các tổ chức hội tiếp tục tín chấp cho hội viên, đoàn viên vay vốn, quản lý vốn đúng mục đích sử dụng vốn có hiệu quả. Các tổ chức trên nhiều năm liền đều được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt loại A.

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII mới đi được hơn nửa chặng đường nhưng những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Nam Cường đạt được là to lớn. Sản xuất nông nghiệp trong hơn 3 năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng, lâm nghiệp tiếp tục được quan tâm phối hợp quản lý chặt chẽ, công tác trồng rừng đạt hơn 70%. Công tác xây dựng cơ bản tiếp tục được duy trì và phát triển, văn hóa xã hội có bước chuyển biến tích cực, quốc phòng - an ninh được ổn định và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được đẩy mạnh. Mặc dù vẫn còn những yếu kém tồn tại trong việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, các mặt văn hóa giáo dục cũng như công tác xây dựng Đảng song những thành tựu đạt được của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã là rất to lớn, đó là niềm tin, là động lực để Đảng bộ và nhân dân Nam Cường vững tin đi tiếp những chặng đường tiếp theo.

Nhìn chung, trong hơn 10 năm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mặc dù còn những hạn chế, yếu kém, song những thành tựu mà Đảng bộ và nhân

Nam Cường đã giành được là cơ bản: Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, nông nghiệp phát triển toàn diện cả trong trồng trọt, chăn nuôi và lâm nghiệp đang tích cực phát triển trở thành mũi nhọn và theo hướng sản xuất hàng hóa, ngành nghề, đã tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến, hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, hiệu quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội được nâng cao, an ninh, quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao. Cuối năm 2014, diện mạo quê hương Nam Cường đã thực sự thay đổi, khang trang, giàu đẹp hơn.

Như vậy, với đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo, bám sát với tình hình thực tế địa phương; sự đồng tâm, nhất trí, tin tưởng của nhân dân vào quá trình lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường hôm nay đang viết tiếp nên những trang sử mới cho ngày mai trên mảnh đất quê hương thân yêu.

## *KẾT LUẬN*

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, những người con của Nam Cường hôm nay luôn tự hào về truyền thống mà thế hệ cha anh đi trước đã gây dựng và gìn giữ. Phát huy truyền thống ấy, nhân dân các dân tộc Nam Cường đã đi theo tiếng gọi của Đảng và Bác Hồ, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy và trực tiếp là sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đoàn kết sắt son một lòng, một dạ kiên cường và anh dũng phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối cách mạng của Đảng, góp phần xứng đáng cùng với nhân dân cả nước hoàn thành vẻ vang sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Là một xã miền núi, vùng cao với nhiều dân tộc sinh sống, đất rộng người thưa, nền kinh tế chủ yếu là tự cung tự cấp, năng suất lao động chưa cao, trình độ nhận thức của nhân dân còn nhiều hạn chế nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, ý chí căm thù giặc sâu sắc, cần cù trong lao động sản xuất, anh dũng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước; nhờ vậy, khi tiếp nhận được sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc Nam Cường đã vùng lên góp sức cùng cả nước đánh đổ ách thống trị của bọn đế quốc

thực dân, phong kiến góp phần quan trọng vào sự thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trước năm 1945, vùng đất Nam Cường có tên là xã Nhu Viễn, thuộc tổng Nhu Viễn, huyện Chợ Đồn. Đến năm 1946, sau khi tổng tuyển cử, thực hiện chủ trương của cấp trên xã Nhu Viễn sáp nhập với xã Đồng Lạc thành lập xã Lạc Long. Năm 1952, xã Lạc Long lại chia tách thành 2 xã là xã Nam Cường và xã Đồng Lạc.

Chi bộ Đảng Nam Cường được tách ra từ Chi bộ Đảng Lạc Long (hay Chi bộ Nhu Viễn) với 9 đảng viên đầu tiên, ngày càng phát triển dẫn dắt quân và dân Nam Cường luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện đường lối kháng chiến do Đảng đề ra: "Toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến vừa kiến quốc". Vượt qua mọi khó khăn và thử thách, nhân dân các dân tộc Nam Cường đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến và Chính phủ hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, huy động hàng vạn ngày công lao động tham gia phục vụ chiến đấu; tạo điều kiện, giúp đỡ cho các cơ quan, đơn vị, đồng bào đến tản cư, công tác trên địa bàn xã. Với những kết quả đã đạt được trên tất cả các lĩnh vực Nam Cường đã góp phần xứng đáng cùng với quân và dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hưởng ứng lời kêu gọi của

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ và nhân dân các dân tộc Nam Cường cùng với cả nước bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội; góp phần cùng nhân dân miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc, cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc Nam Cường đã thực hiện tốt nghĩa vụ với Đảng, Nhà nước với khẩu hiệu: "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Nhân dân xã Nam Cường thường xuyên đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hàng trăm người con của Nam Cường đã lên đường nhập ngũ, nhiều người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Đất nước thống nhất (năm 1975), nhân dân các dân tộc Nam Cường cùng cả nước vui mừng bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Mặc dù còn vô vàn khó khăn, thử thách song Đảng bộ và nhân dân trong xã đã nhanh chóng giữ vững ổn định chính trị, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, chủ động vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào tình hình thực tế của địa phương, từng bước thực hiện thành công cơ chế Khoán 100, tạo ra những cải tiến bước đầu trong cơ chế quản lý kinh tế.

Năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra đường lối đổi mới đất nước, trên cơ sở đó, Đảng bộ Nam Cường đã quán triệt, vận dụng sáng tạo những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy vào

tình hình thực tế của xã trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội...

Sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, từ một vùng quê thuần nông, Nam Cường đã có nhiều đổi thay, ngày càng khởi sắc, nhất là trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Hệ thống đường giao thông, cơ sở hạ tầng, công trình thủy lợi được nâng cấp, xây mới đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, đi lại và sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Y tế, giáo dục được quan tâm và phát triển. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững và ổn định. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đảm bảo vai trò quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động trên địa bàn. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt được nhiều kết quả.

Những thành tựu mà nhân dân các dân tộc xã Nam Cường đạt được trong suốt những chặng đường đã qua là sự kết hợp của nhiều yếu tố. Trước hết là do có đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước; sự chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Đồn, đường lối đó đã được cụ thể hóa và quán triệt tới địa phương, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, trở thành động lực cho Nam Cường phát triển. Đó còn là biểu hiện của sự đồng lòng, nhất trí cao trong Đảng bộ và nhân dân xã nhà. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Nam Cường đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, đấu tranh

chống xâm lược, đói nghèo và lạc hậu. Sức mạnh ấy còn được tiếp thêm bởi những giá trị truyền thống tốt đẹp, được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Những điều đó góp phần tăng thêm sức mạnh để nhân dân các dân tộc xã Nam Cường phấn đấu đạt nhiều thành tích hơn nữa trong công cuộc đổi mới.

Nhìn lại chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các đoàn thể quần chúng và những yếu kém, thiếu sót còn tồn tại, Đảng bộ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu.

Một là, *nắm vững quan điểm, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, gắn triển khai nghị quyết với chương trình hành động cụ thể nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.*

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của địa phương, Đảng bộ xã Nam Cường đặc biệt coi trọng kinh nghiệm này. Bởi vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng một cách sáng tạo, phù hợp với từng điều kiện cụ thể sẽ giúp cho Đảng bộ chủ động đề ra những giải pháp phù hợp nhằm phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trong những năm tháng chiến đấu chống quân xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, vận dụng khoán sản

phẩm một cách sáng tạo trong nông nghiệp, làm thủy lợi, cải tạo giống... Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ luôn nhanh nhạy và chủ động nắm bắt những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng và chỉ đạo các phong trào ở địa phương. Từ trong phong trào đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu của tập thể và cá nhân biết vận dụng sáng tạo những quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng để làm ăn có hiệu quả, tạo ra những mô hình mới, làm gương cho nhân dân trong xã học tập, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Hai là, *không ngừng chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, dựa vào dân, tổ chức, động viên nhân dân thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng.*

Xuất phát từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng bộ luôn chú ý đến công tác tổ chức, động viên quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Chỉ có dựa vào dân, tin tưởng nhân dân, động viên được sức mạnh của toàn dân mới có thể hoàn thành những nhiệm vụ to lớn và nặng nề. Đảng bộ đã chăm lo xây dựng tinh thần đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân. Bước vào công cuộc đổi mới, Đảng bộ và chính quyền đã khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo. Cùng với sự giúp đỡ của huyện, Nam Cường đã ra sức phát huy nội lực của nhân dân trong mọi lĩnh vực. Nhiều hoạt động kinh tế - xã hội được xã hội hóa đã có những bước tiến vượt bậc như xây dựng kết cấu hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục...

Đảng bộ phải luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghiên cứu tình hình cụ thể của địa phương và nguyện vọng nhân dân để đề ra và chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Trên lĩnh vực kinh tế, Đảng bộ xây dựng cơ cấu kinh tế phù hợp với tiềm năng của xã. Trên lĩnh vực chính trị, quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy, khẩu hiệu "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" đã đi vào thực tế, nhân dân đã trở thành người làm chủ xã hội. Các tầng lớp nhân dân được tổ chức trong các đoàn thể của mình và các đoàn thể ngày càng khẳng định vai trò tích cực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Có thể nói, Đảng bộ đã gắn bó với nhân dân, lấy nhân dân làm gốc, đó là cơ sở của những thành công.

Ba là, *tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.*

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mối quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức, Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Hoạt động của chính

quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương, chính sách và chính quyền thực hiện.

Bốn là, *phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển các phong trào cách mạng.*

Truyền thống yêu nước và đoàn kết được thể hiện rõ nét trong các phong trào cách mạng ở Nam Cường. Phải khẳng định rằng Đảng bộ xã Nam Cường trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng với đường lối đúng đắn đã luôn khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết vốn có của nhân dân các dân tộc, tập hợp rộng rãi lực lượng quần chúng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ đứng lên làm cách mạng. Do vậy, Đảng bộ đã giữ vững được vai trò lãnh đạo trong các giai đoạn và nhờ có sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết mà Đảng bộ và nhân dân Nam Cường đã vượt qua được bao khó khăn, thử thách giành được những thành tựu to lớn.

Phát huy truyền thống yêu nước, trong những năm kháng chiến, hàng trăm người con của Nam Cường đã hăng hái lên đường tòng quân giết giặc cứu nước; hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được nhân dân đóng góp chuyển vào chiến trường và cao hơn nữa là hàng trăm

người con của Nam Cường đã không tiếc tuổi thanh xuân, dũng cảm chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Trong lao động sản xuất xây dựng quê hương, tinh thần yêu nước và đoàn kết của người dân Nam Cường đã trở thành nguồn lực vô tận, có sức mạnh to lớn đưa phong trào cách mạng tiến lên. Cũng chính từ sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết sâu sắc đã tạo cho Đảng bộ, nhân dân Nam Cường một ý chí không ngừng vươn lên, xây dựng cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, nước sạch, môi trường, kiên cố hóa kênh mương, xây dựng hệ thống thủy nông, thủy lợi và nhiều công trình khác thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Từ sức mạnh của lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết đã xây đắp mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và dân, Đảng vì dân, dân tin Đảng, đoàn kết một lòng phấn đấu vươn lên giành những thắng lợi rất đáng tự hào. Đây là bài học có giá trị to lớn đối với Nam Cường trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng vì quê hương Nam Cường ngày càng giàu đẹp.

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã đi qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Nam Cường hoàn toàn có thể tự hào vì đã có nhiều đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu mà cán bộ và nhân dân các dân tộc Nam Cường đã giành được, cùng với những kinh nghiệm được rút ra chính là điểm tựa để xã nhà vững bước đi lên trên con đường đổi mới và hội nhập.

# PHỤ LỤC

## BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

**Hoàng Hữu Thái**
*Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban*

**Hoàng Văn Quảng**
*PBT, Chủ tịch UBND xã*
*Phó Trưởng ban*

**Long Văn Bách**
*PBT Thường trực Đảng ủy xã*
*Phó Trưởng ban*

**Lục Quốc Chu**
*Trưởng Ban Tuyên giáo*
*Huyện ủy Chợ Đồn - Ủy viên*

**Lâm Hoàng Huy**
*Phó Chủ tịch UBND xã*
*Ủy viên*

# BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

# CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

Đàm Văn Tường

Đồng Văn Thọ

Hoàng Hữu Lỵ

Hà Sỹ Việt

Hoàng Văn Bỉnh

# CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

Hoàng Nguyên Long

Mã Đức Sương

Mã Thế Vịnh

Triệu Duy Đô

Hoàng Văn Bình

Hoàng Hữu Thái

# CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC - UBND XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng Văn Thọ

Triệu Văn Kỷ

Hoàng Văn Bởm

Hà Sỹ Việt

Nguyễn Triệu Sơn

Hoàng Hữu Lợ

# CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC - UBND XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

Hoàng Văn Lập

Mã Đức Sương

Triệu Hữu Triều

Mã Thế Vịnh

Hoàng Hữu Thái

Đồng Phúc Tòng

Hoàng Văn Quảng

## NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ NAM CƯỜNG

- Năm 1947: Chi bộ liên xã Nhu Viễn thành lập, năm 1948 lớp đảng viên đầu tiên của xã Nam Cường được kết nạp vào Chi bộ này.

- Tháng 9-1952: xã Nam Cường được thành lập trên cơ sở được tách ra từ xã Lạc Long. Theo đó, Chi bộ xã Nam Cường cũng được thành lập, đồng chí Đàm Văn Tường được cử làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đồng Văn Thọ làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

- Năm 1977: Đảng bộ xã Nam Cường được thành lập, đồng chí Hoàng Nguyên Long được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Lập được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

## DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA, LÃO THÀNH CÁCH MẠNG XÃ NAM CƯỜNG

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Triệu Long Quảng | 1917 | Lão thành CM |
| 2 | La Vĩnh Chằn | 1927 | Tiền khởi nghĩa |

## ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG
## QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

| Các kỳ đại hội | Thời gian Đại hội | Nhiệm kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| Đại hội I | 1977 | 1977-1979 | |
| Đại hội II | 1979 | 1979-1981 | |
| Đại hội III | 1981 | 1981-1983 | |
| Đại hội IV | 1983 | 1983-1985 | |
| Đại hội V | 1985 | 1985-1987 | |
| Đại hội VI | 1987 | 1987-1989 | |
| Đại hội VII | 1989 | 1989-1991 | |
| Đại hội VIII | 1991 | 1991-1994 | |
| Đại hội IX | 1994 | 1994-1996 | |
| Đại hội X | 1996 | 1996-2000 | |
| Đại hội XI | 2000 | 2000-2005 | |
| Đại hội XII | 2005 | 2005-2010 | |
| Đại hội XIII | 2010 | 2010-2015 | |

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG KHÓA IV (NHIỆM KỲ 1983-1985)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Nguyên Long | Bí thư[1] | |
| 2 | Mã Đức Sương | Chủ tịch UBND | |
| 3 | Chu Văn Thần | Thường trực | |
| 4 | Mã Thế Vịnh | Phó CT UBND | |
| 5 | Hoàng Văn Lu | Xã đội trưởng | |
| 6 | Hoàng Văn Bình | Xã đội phó | |
| 7 | Hoàng Ngọc Lú | Đảng ủy viên | |

---

*(1) Tháng 4-1984: đồng chí Mã Đức Sương lên thay đồng chí Hoàng Nguyên Long giữ chức Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.*

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
## ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG KHÓA V
## (NHIỆM KỲ 1985-1987)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Mã Thế Vịnh | Bí thư | |
| 2 | Mã Đức Sương | Chủ tịch UBND | |
| 3 | Chu Văn Thần | Thường trực | |
| 4 | Triệu Hữu Triều | Phó CT UBND | |
| 5 | Hoàng Văn Lu | Đảng ủy viên | |
| 6 | Hoàng Văn Bình | Xã đội trưởng | |
| 7 | Hoàng Ngọc Lú | Xã đội phó | |

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
## ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG KHÓA VI
## (NHIỆM KỲ 1987-1989)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Mã Đức Sương | Bí thư | |
| 2 | Triệu Hữu Triều | Chủ tịch UBND | |
| 3 | Hoàng Đức Hậu | Thường trực | |
| 4 | Hoàng Văn Lu | Đảng ủy viên | |
| 5 | Hoàng Văn Bình | Xã đội trưởng | |
| 6 | Hoàng Ngọc Lú | Xã đội phó | |
| 7 | Nguyễn Xuân Cừ | Đảng ủy viên | |

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG KHÓA VII (NHIỆM KỲ 1989-1991)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Triệu Duy Đô | Bí thư | |
| 2 | Triệu Hữu Triều | Chủ tịch UBND | |
| 3 | Mã Thế Vịnh | Thường trực | |
| 4 | Hoàng Văn Bình | TBTK HĐND | |
| 5 | Hoàng Ngọc Lú | Xã đội trưởng | |
| 6 | Hoàng Văn Lu | Đảng ủy viên | |
| 7 | Đồng Văn Đạt | Đảng ủy viên | |

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG KHÓA VIII (NHIỆM KỲ 1991-1994)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Triệu Duy Đô | Bí thư[1] | |
| 2 | Mã Thế Vịnh | Chủ tịch UBND | |
| 3 | Ma Thế Lê | Thường trực | |
| 4 | Hoàng Hữu Thái | Đảng ủy viên | |
| 5 | Hoàng Văn Lu | Đảng ủy viên | |
| 6 | Hoàng Ngọc Lú | Đảng ủy viên | |
| 7 | Hoàng Ngọc Phan | Đảng ủy viên | |

---

*(1) Ngày 25-5-1992: Đồng chí Hoàng Văn Bình được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành, giữ chức Bí thư thay đồng chí Triệu Duy Đô.*

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
## ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG KHÓA IX
## (NHIỆM KỲ 1994-1996)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Văn Bình | Bí thư | |
| 2 | Triệu Hữu Triều | Chủ tịch UBND | |
| 3 | Hoàng Hữu Thái | Thường trực | |
| 4 | Hoàng Văn Quảng | Phó CT UBND | |
| 5 | Đàm Ngọc Phức | Văn phòng | |
| 6 | Hoàng Văn Lu | Xã đội trưởng | |
| 7 | Đồng Phúc Tòng | Chủ tịch MTTQ | |

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG KHÓA X (NHIỆM KỲ 1996-2000)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Văn Bình | Bí thư | |
| 2 | Triệu Hữu Triều | Chủ tịch UBND | |
| 3 | Hoàng Hữu Thái | Thường trực | |
| 4 | Hoàng Văn Quảng | Phó CT UBND | |
| 5 | Đàm Ngọc Phức | Văn phòng | |
| 6 | Đồng Phúc Tòng | Xã đội trưởng | |
| 7 | Hoàng Văn Lu | Chủ tịch MTTQ | |

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG KHÓA XI (NHIỆM KỲ 2000-2005)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Hữu Thái | Bí thư | |
| 2 | Đồng Phúc Tòng | Chủ tịch UBND | |
| 3 | Hoàng Đức Hậu | Thường trực | |
| 4 | Hoàng Văn Quảng | Chủ tịch HĐND | |
| 5 | Hoàng Văn Lu | Phó CT UBND | |

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG KHÓA XII (NHIỆM KỲ 2005-2010)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Hữu Thái | Bí thư | |
| 2 | Long Văn Bách | PBT Thường trực | |
| 3 | Hoàng Văn Quảng | Chủ tịch UBND | |
| 4 | Chu Đức Hòe | Phó CT UBND | |
| 5 | Đồng Phúc Cầm | Chủ tịch MTTQ | |
| 6 | Hoàng Hữu Pao | Cán bộ Địa chính - Xã đội | |
| 7 | Triệu Du Vinh | Bí thư Chi bộ Phiêng Cà | |
| 8 | Đồng Hoàng Hoài | Phó CT HĐND | |
| 9 | Mai Thị Điểm | Chủ tịch Hội Phụ nữ | |

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG KHÓA XIII (NHIỆM KỲ 2010-2015)[1]

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Hữu Thái | Bí thư | |
| 2 | Long Văn Bách | PBT Thường trực | |
| 3 | Hoàng Văn Quảng | Chủ tịch UBND | |
| 4 | Đồng Hoàng Hoài | PCT HĐND | |
| 5 | Đỗ Thị Nhài | Bí thư Chi bộ Tiểu học - Mầm non | |
| 6 | Mai Thị Điểm | Chủ tịch Hội Phụ nữ | |
| 7 | Chu Đức Hòe | Phó CT UBND | |
| 8 | Hoàng Hữu Pao | Cán bộ Địa chính - Xã đội | |
| 9 | Hoàng Đức Thụ | Cán bộ Địa chính - Nông lâm | |
| 10 | Đồng Phúc Cầm | Chủ tịch MTTQ | |
| 11 | Mã Đức Thắng | Xã đội trưởng | |

*1. Năm 2012, bầu bổ sung đồng chí Lâm Hoàng Huy và đồng chí Hoàng Văn Thắng vào Ban Chấp hành khóa XIII.*

## DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Đàm Văn Tường | 1952-1954 | |
| 2 | Đồng Văn Thọ | 1954-1958 | |
| 3 | Hoàng Hữu Lợ | 1958-1966 | |
| 4 | Hà Sỹ Việt | 1966-1969 | |
| 5 | Hoàng Hữu Lợ | 1969-1971 | |
| 6 | Hoàng Văn Bình | 1971-1976 | |
| 7 | Hoàng Nguyên Long | 1977-1983 | |
| 8 | Mã Đức Sương | 1983-1984 | |
| 9 | Mã Thế Vịnh | 1985-1987 | |
| 10 | Mã Đức Sương | 1987-1989 | |
| 11 | Triệu Duy Đô | 1989-1992 | |
| 12 | Hoàng Văn Bình | 1992-2000 | |
| 13 | Hoàng Hữu Thái | 2000-nay(*) | |

*(*) Thời gian công tác của các đồng chí trong phần Phụ lục được tính đến thời điểm xuất bản cuốn sách, tháng 5-2015.*

## DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Đồng Văn Thọ | 1952-1958 | |
| 2 | Triệu Văn Kỷ | 1959-1961 | |
| 3 | Hoàng Văn Bởm | 1961-1963 | |
| 4 | Hà Sỹ Việt | 1963-1964 | |
| 5 | Nguyễn Triệu Sơn | 1964-1965 | |
| 6 | Hà Sỹ Việt | 1965-1969 | |
| 7 | Hoàng Hữu Lỵ | 1970-1976 | |
| 8 | Hoàng Văn Lập | 1976-1979 | |
| 9 | Mã Đức Sương | 1979-1987 | |
| 10 | Triệu Hữu Triều | 1987-1991 | |
| 11 | Mã Thế Vịnh | 1991-1994 | |
| 12 | Triệu Hữu Triều | 1994-1999 | |
| 13 | Hoàng Hữu Thái | 2000-2001 | |
| 14 | Đồng Phúc Tòng | 2002-2004 | |
| 15 | Hoàng Văn Quảng | 2004-nay | |

## DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC, PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Hữu Lỵ | 1977-1982 | Thường trực |
| 2 | Chu Văn Thần | 1982-1987 | - |
| 3 | Hoàng Đức Hậu | 1987-1989 | - |
| 4 | Mã Thế Vịnh | 1989-1991 | - |
| 5 | Ma Thế Lê | 1991-1992 | - |
| 6 | Hoàng Văn Lu | 1992-1994 | - |
| 7 | Hoàng Hữu Thái | 1994-2000 | - |
| 8 | Hoàng Đức Hậu | 2000-2005 | - |
| 9 | Long Văn Bách | 2005-nay | PBT TT |

## DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Văn Bình | 1989-1999 | TBTK - CT |
| 2 | Hoàng Văn Quảng | 1999-2004 | |
| 3 | Hoàng Hữu Thái | 2004-nay | |

## DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Đức Hậu | 1994-1999 | |
| 2 | Đàm Ngọc Phức | 1999-2004 | |
| 3 | Long Văn Bách | 2004-2005 | |
| 4 | Đồng Hoàng Hoài | 2006-nay | |

## DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Triệu Văn Thẩm | 1952-1960 | |
| 2 | Hoàng Văn Bẩm | 1961-1963 | |
| 3 | Lý Thị Ghến | 1963-1969 | |
| 4 | Lý Thị Coi | 1970-1976 | |
| 5 | Mã Đức Sương | 1976-1979 | |
| 6 | Triệu Văn Quý | 1979-1982 | |
| 7 | Mã Thế Vịnh | 1982-1984 | |
| 8 | Triệu Hữu Triều | 1984-1987 | |
| 9 | Đàm Ngọc Kinh | 1987-1989 | |
| 10 | Hoàng Ngọc Phan | 1989-1990 | |
| 11 | Hoàng Ngọc Lú | 1990-1993 | |
| 12 | Ma Thế Lê | 1993-1994 | |
| 13 | Hoàng Văn Quảng | 1994-1999 | |
| 14 | Đồng Phúc Tòng | 1999-2001 | |
| 15 | Hoàng Văn Lu | 2001-2004 | |
| 16 | Chu Đức Hòe | 2004-2011 | |
| 17 | Lâm Hoàng Huy | 2011-nay | |

## DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Văn Bởm | 1952-1963 | |
| 2 | Nông Văn Nhân | 1963-1966 | |
| 3 | Long Văn Niên | 1966-1970 | |
| 4 | Hoàng Văn Bỉnh | 1970-1974 | |
| 5 | Mã Thế Vịnh | 1974-1979 | |
| 6 | Hoàng Văn Lu | 1979-1984 | |
| 7 | Hoàng Văn Bình | 1984-1990 | |
| 8 | Hoàng Ngọc Lú | 1990-1991 | |
| 9 | Hoàng Văn Quảng | 1991-1994 | |
| 10 | Hoàng Văn Lu | 1994-1997 | |
| 11 | Đồng Phúc Tòng | 1997-1999 | |
| 12 | Hoàng Đức Hậu | 1999-2000 | |
| 13 | Hoàng Văn Bình | 2000-2007 | |
| 14 | Mã Đức Thắng | 2007-nay | |

## DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Triệu Văn Thẩm | 1952-1960 | |
| 2 | Hoàng Văn Bẩm | 1961-1963 | |
| 3 | Lý Thị Ghến | 1963-1969 | |
| 4 | Lý Thị Coi | 1970-1976 | |
| 5 | Mã Đức Sương | 1976-1979 | |
| 6 | Triệu Văn Quý | 1979-1982 | |
| 7 | Mã Thế Vịnh | 1982-1984 | |
| 8 | Triệu Hữu Triều | 1984-1987 | |
| 9 | Đàm Ngọc Kinh | 1987-1989 | |
| 10 | Hoàng Văn Phan | 1989-1990 | |
| 11 | Hoàng Ngọc Lú | 1990-1993 | |
| 12 | Ma Thế Lê | 1993-1994 | |
| 13 | Hoàng Văn Quảng | 1994-1999 | |
| 14 | Đồng Phúc Tòng | 1999-2000 | |
| 15 | Ma Thế Tỵ | 2000-nay | |

## DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Chu Văn Mạc | 1952-1976 | |
| 2 | Hoàng Hữu Lỵ | 1977-1979 | |
| 3 | Hoàng Văn Lập | 1979-1981 | |
| 4 | Hoàng Văn Bình | 1981-1985 | |
| 5 | Hoàng Văn Bởm | 1985-1987 | |
| 6 | Hoàng Văn Lu | 1987-1991 | |
| 7 | Triệu Tài Chu | 1991-1995 | |
| 8 | Đồng Phúc Tòng | 1995-1997 | |
| 9 | Hoàng Văn Lu | 1997-2001 | |
| 10 | Đồng Phúc Cầm | 2001-2013 | |
| 11 | Mai Thị Điểm | 2013-nay | |

## DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Chu Thị Lâm | 1952-1953 | |
| 2 | Luân Thị Nhai | 1953-1955 | |
| 3 | Lâm Thị Liên | 1955-1958 | |
| 4 | Hoàng Thị Lám | 1958-1959 | |
| 5 | Hoàng Thị Sằm | 1959-1961 | |
| 6 | Vy Thị Thành | 1961-1969 | |
| 7 | Lê Thị Thơm | 1970-1989 | |
| 8 | Triệu Thị Mụi | 1989-1992 | |
| 9 | Lường Thị Nhị | 1992-2001 | |
| 10 | Mai Thị Điểm | 2001-2013 | |
| 11 | Triệu Thị Tiêu | 2014-nay | |

## DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Mã Đức Xuân | 1952-1957 | |
| 2 | Chu Tiến Vực | 1957-1958 | |
| 3 | Mã Đức Sương | 1958-1961 | |
| 4 | Sái Minh Tương | 1961-1964 | |
| 5 | Hà Sỹ Việt | 1965-1967 | |
| 6 | Mã Thế Vịnh | 1967-1968 | |
| 7 | Nguyễn Duy Noọng | 1968-1971 | |
| 8 | Hoàng Chằn | 1971-1975 | |
| 9 | Ma Văn Phúc | 1975-1977 | |
| 10 | Hoàng Đức Hậu | 1977-1978 | |
| 11 | Dương Đình Lư | 1978-1981 | |
| 12 | Trương Văn Hợi | 1981-1983 | |
| 13 | Đàm Ngọc Phức | 1983-1985 | |
| 14 | Trương Văn Hợi | 1985-1998 | |
| 15 | Vy Trọng Huyến | 1998-2002 | |
| 16 | Lý Văn Thuấn | 2002-2007 | |
| 17 | La Tiến Phóng | 2007-nay | |

## DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Triệu Xuân Thành | 1992-2001 | |
| 2 | Chu Đức Hòe | 2002-2004 | |
| 3 | Đồng Phúc Tòng | 6/2004-10/2006 | |
| 4 | Hoàng Văn Bình | 10/2006-nay | |

## DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ NAM CƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

| STT | Họ và tên | Thời gian công tác | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Đàm Văn Chức | 1952-1957 | |
| 2 | Hoàng Hữu Lợ | 1958-1959 | |
| 3 | Hoàng Nguyên Long | 1983-1986 | |
| 4 | Hoàng Văn Lu | 1986-1995 | |
| 5 | Mã Văn Ích | 1995-2012 | |
| 6 | Hoàng Hữu Biên | 2012-nay | |

## DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ NAM CƯỜNG ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

| STT | Họ và tên | Ngày vào Đảng | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng** | | | |
| 1 | Hoàng Hữu Lỵ | 8-1949 | |
| 2 | Nông Văn Chang | 9-1949 | |
| 3 | Triệu Xuân Thành | 6-1949 | |
| **Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng** | | | |
| 1 | Chu Văn Thần | 3-1964 | |
| 2 | Đồng Văn Đạt | 9-1963 | |
| 3 | Hoàng Hữu Tung | 5-1961 | |
| 4 | Hoàng Thị Tịnh | 3-1964 | |
| 5 | Mã Đức Sương | 02-1960 | |
| 6 | Trệu Văn Quý | 8-1960 | |
| 7 | Triệu Tài Chu | 6-1964 | |
| 8 | Triệu Thị Mụi | 12-1964 | |
| **Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng** | | | |
| 1 | Chu Thị Lả | 11-1948 | |
| 2 | Chu Tiến Vực | 6-1967 | |
| 3 | Đàm Văn Tường | 11-1947 | |
| 4 | Đồng Hoàng Sơn | 7-1962 | |
| 5 | Đồng Phúc Thân | 8-1949 | |
| 6 | Đồng Văn Thọ | 5-1949 | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 7 | Dương Đình Lợi | 5-1949 | |
| 8 | Hoàng Ngọc Phan | 4-1974 | |
| 9 | Hoàng Văn Bởm | 8-1949 | |
| 10 | Hoàng Văn Chiếu | 7-1967 | |
| 11 | Hoàng Văn Lập | 11-1953 | |
| 12 | Hoàng Văn Lu | 01-1973 | |
| 13 | La Thái Cành | 11-1967 | |
| 14 | Lý Hữu Trìu | 11-1967 | |
| 15 | Lý Thị Ghến | 10-1966 | |
| 16 | Mã Đức Ất | 4-1966 | |
| 17 | Ma Thế Trọng | 12-1948 | |
| 18 | Mã Thế Vịnh | 01-1967 | |
| 19 | Ma Văn Thường | 5-1949 | |
| 20 | Mai Thế Lê | 3-1973 | |
| 21 | Nguyễn Xuân Cừ | 11-1966 | |
| 22 | Phùng Xuân Hưng | 6-1969 | |
| 23 | Sầm Minh Sầu | 12-1968 | |
| 24 | Triệu Đức Phúc | 12-1966 | |
| 25 | Triệu Long Quảng | 11-1948 | |
| 26 | Vy Văn Quế | 01-1962 | |
| **Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng** | | | |
| 1 | Chu Đức Hòe | 3-1981 | |
| 2 | Đàm Ngọc Phức | 12-1977 | |
| 3 | Hoàng Ban Long | 8-1975 | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 4 | Hoàng Đức Hậu | 7-1983 | |
| 5 | Hoàng Duy Lực | 6-1949 | |
| 6 | Hoàng Ngọc Lú | 10-1977 | |
| 7 | Hoàng Văn Bình | 11-1978 | |
| 8 | Hoàng Văn Bỉnh | 11-1962 | |
| 9 | Hoàng Văn Quảng | 02-1981 | |
| 10 | Long Văn Bách | 01-1984 | |
| 11 | Long Văn Niên | 12-1961 | |
| 12 | Mã Đức Minh | 10-1981 | |
| 13 | Ma Thế Nhiếp | 6-1981 | |
| 14 | Mã Thị Hỷ | 9-1976 | |
| 15 | Nguyễn Triệu Sơn | 01-1949 | |
| 16 | Nguyễn Văn Cường | 9-1975 | |
| 17 | Nông Văn Điểm | 5-1981 | |
| 18 | Nông Văn Thỉnh | 6-1983 | |
| 19 | Phùng Xuân Vượng | 3-1983 | |
| 20 | Sái Minh Tương | 12-1961 | |
| 21 | Triệu Duy Đệ | 7-1967 | |
| 22 | Triệu Hữu Triều | 01-1977 | |
| 23 | Triệu Kim Sương | 7-1967 | |
| 24 | Triệu Tài Phú | 10-1976 | |
| 25 | Triệu Văn Hoạt | 9-1979 | |
| 26 | Vy Trọng Kim | 6-1962 | |

## DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ NAM CƯỜNG

| STT | Họ và tên | Năm hy sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **Thời kỳ kháng chiến chống Pháp** | | | |
| 1 | Đồng Văn Tạ | 1947 | |
| **Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ** | | | |
| 1 | Hoàng Văn Vương | 1966 | |
| 2 | La Đình Lưu | 1968 | |
| 3 | Mê Văn Đạt | 1968 | |
| 4 | Mai Thế Trung | 1970 | |
| 5 | Riêu Văn Quắn | 1970 | |
| 6 | Đồng Văn Túy | 1972 | |
| 7 | Vũ Thị Hiện | 1972 | |
| 8 | Nguyễn Thái Học | 1974 | |
| **Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc** | | | |
| 1 | Đàm Công Thần | 1979 | |
| 2 | Đặng Tiến An | 1979 | |

## DANH SÁCH CON EM THÀNH ĐẠT
## XÃ NAM CƯỜNG

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Duy Lực | 1927 | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Chợ Đồn |
| 2 | Triệu Xuân Thành | 1930 | Đại tá |
| 3 | Mai Thế Dương | 1954 | Ủy viên TW Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra TW Nguyên Bí thư, nguyên Chủ tịch tỉnh Bắc Kạn, nguyên Giám đốc Sở Công nghiệp |
| 4 | Đồng Thị Oanh | 1956 | Nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Kạn |
| 5 | Nông Tiến Đức | 1965 | Đại tá - Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn |
| 6 | Hoàng Duy Chinh | 1968 | Nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn |
| 7 | Đồng Phúc Hình | 1969 | Phó Giám đốc Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Bắc Kạn |

**MỤC LỤC** Tr

*Lời nói đầu* 7

*Chương I*

**VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA XÃ NAM CƯỜNG**

I. Khái quát chung về xã Nam Cường 11

II. Quá trình hình thành làng, xã và truyền thống đấu tranh cách mạng 18

*Chương II*

**NHÂN DÂN NAM CƯỜNG THAM GIA CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1946-1954)**

I. Tình hình kinh tế - xã hội Nam Cường dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến 27

II. Nhân dân Nam Cường tham gia cuộc vận động giải phóng dân tộc và đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 31

III. Tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) và kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1946-1954) 41

*Chương III*

**CHI BỘ ĐẢNG XÃ NAM CƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)**

I. Xã Nam Cường trong thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1965) 69

II. Xã Nam Cường tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam, góp phần thống nhất Tổ quốc (1965-1975) 95

*Chương IV*

**DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN NAM CƯỜNG CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)**

I. Đảng bộ và nhân dân xã Nam Cường khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980) 117

II. Nam Cường thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, bước đầu đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1980-1985) 134

*Chương V*

**ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2000)**

I. Đảng bộ xã Nam Cường lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới (1986-1990) 151

II. Nam Cường đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (1991-1995) 165

III. Đảng bộ xã Nam Cường lãnh đạo nhân dân tiếp tục tiến hành công cuộc đổi mới, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000) 180

*Chương VI*

**ĐẢNG BỘ NAM CƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ CÙNG CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000-2014)**

I. Xã Nam Cường vững bước vào thế kỷ XXI (2000-2005) 193

II. Đảng bộ xã Nam Cường lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2005-2014) 211

***Kết luận*** 239

***Phụ lục*** 249

**NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**
Địa chỉ: A2-61 Thụy Khuê - quận Tây Hồ - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Điện thoại: 04.39260024 - Fax: 04.39260031

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG (1945 - 2014)

*Chịu trách nhiệm xuất bản*
Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

*Chịu trách nhiệm nội dung*
**Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN**
**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Cường**
**(Nhiệm kỳ 2010 - 2015)**

*Biên tập*
**TS. Khuất Duy Kim Hải**
**Ngô Ngà - Thùy Dung - Thu Thủy - Mai Hoa**

*Thiết kế chế bản*
**Lê Hiền**

*TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN*
**Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử**
**Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình**
**Truyền thông Việt Nam**
Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - quận Đống Đa - Hà Nội
VPGD: P.1102 Chung cư Nàng Hương - 583 Nguyễn Trãi
quận Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại: 044.4503258 - 0982.354598

In: 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm. In tại: Công ty cổ phần In Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 phố Ngụy Như Kontum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: **801 - 2015/CXBIPH/78 - 20/HĐ**
Số QĐXB của NXB: 736/QĐ-NXBHĐ
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2015.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-86-5110-7**